

2026

Tuần 23**Buổi sáng****Thứ Hai, ngày 23 tháng 2 năm 2026****Hoạt động trải nghiệm****SINH HOẠT DƯỚI CỜ :RÈN LUYỆN THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG.****Tiếng Việt****CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU****Bài 1 :TÔI ĐI HỌC. (Tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất: đọc đúng vần *yêm* và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bài giảng Powerpoint, mẫu chữ hoa in

- HS: Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu.	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi để trả lời các câu hỏi: a. Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học ? b. Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ ? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <i>Tôi đi học</i>. (Gợi ý: Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống (VD: khóc nhè, đến trường cùng các bạn khác, bố mẹ chở đi, vui vẻ chào bố mẹ). Kể lại một kỉ niệm trong ngày đầu đi học.	- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. - Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.	
2.1. Đọc	
- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể (nhân vật “ tôi ”), ngắt giọng nhấn	+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (âu yêm).

2026

giọng đúng chỗ. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới.

+ GV đưa từ **âu yếm** lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần **yếm** và từ **âu yếm**,

+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

- Cho HS đọc câu.

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số tiếng khó: **quanh, nhiên, hiền, riêng**.

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Một buổi mai,/ mẹ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi trên con đường làng/ dài và hẹp; Con đường này/ tôi đã đi lại nhiều lần,/ nhưng lần này/ tự nhiên thấy lạ;/ Tôi nhìn bạn ngồi bên,/ người bạn chưa quen biết,/ nhưng không thấy xa lạ chút nào./)

-Cho HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến **tôi đi học**, đoạn 2: phần còn lại).

+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB (**buổi mai**: buổi sáng sớm, **âu yếm**: biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói; **bỡ ngỡ**: ngỡ ngàng, lúng túng vì chưa quen thuộc, **nếp**: thu người lại và áp sát vào người, vật khác để tránh hoặc để được che chở).

+ HS đọc đoạn theo nhóm.

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

-HS đọc theo đồng thanh.

+HS đọc câu lần 1.

+HS đọc câu lần 2.

-HS đọc đoạn.

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.2. Trả lời câu hỏi	
-GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:	-HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.
a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao?	-Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi hoặc Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy tất cả cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ
b. Những học trò tôi đã làm gì khi còn ngỡ ?	-Những học trò mới đứng tiếp bên người thân.

2026

c. Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số HS trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi hoặc Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy tất cả cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ; b. Những học trò mới đứng tiếp bên người thân; c. Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào). Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).	-Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
---	--

2.3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 3 . Hoạt động vận dụng. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	-HS viết câu trả lời vào vở. (a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi.) - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Toán

Bài 25 : DÀI HƠN – NGẮN HƠN

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint .

2026

- HS: Đồ dùng học toán,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. - GV cho HS chơi trò chơi “ Việt Nam thân yêu” - GV gọi 2 HS tóc ngắn và tóc dài lên đứng trước lớp. - Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời tóc bạn nào dài hơn? Tóc bạn nào ngắn hơn? - GV nhận xét 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. - Cho HS quan sát hình vẽ có bút mực, bút chì. Các đầu bút đó đặt thẳng vạch dọc bên trái. + Trên hình vẽ 2 loại bút nào? + Bút nào dài hơn? - GV nhận xét, kết luận: Bút mực dài hơn bút chì. + Bút nào ngắn hơn? - GV nhận xét, kết luận: Bút chì ngắn hơn bút mực - GV gọi HS nhắc lại: Bút mực dài hơn bút chì. Bút chì ngắn hơn bút mực 3. Hoạt động luyện tập – thực hành. Bài 1: (CN) - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát câu a và hỏi: +Trong hình vẽ gì? + Keo dán nào dài hơn? - Nhận xét, kết luận. - Tương tự, GV cho HS quan sát từng cặp hai vật ở câu b, c, d nhận biết được vật nào dài hơn trong mỗi cặp rồi trả lời câu hỏi : Vật nào dài hơn? - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu b,c,d. - GV nhận xét, kết luận: b. Thước màu xanh dài hơn thước màu cam. c. Cọ vẽ màu hồng dài hơn cọ vẽ màu vàng. d. Bút màu xanh dài hơn bút màu hồng. - GV hỏi thêm: Vật nào ngắn hơn trong mỗi cặp? - GV nhận xét, kết luận.	- HS chơi - HS quan sát và trả lời - HS quan sát - Bút mực và bút chì. - Bút mực dài hơn. - Vài HS nhắc lại. - Bút chì ngắn hơn. - Vài HS nhắc lại. - 3 HS nhắc lại. - HS đọc yêu cầu: Vật nào dài hơn? - Keo dán màu xanh và keo dán màu vàng. - Keo dán màu vàng dài hơn keo dán màu xanh. - HS quan sát, suy nghĩ. b. Thước màu xanh dài hơn thước màu cam. c. Cọ vẽ màu hồng dài hơn cọ vẽ màu vàng. d. Bút màu xanh dài hơn bút màu hồng.

2026

* Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M1 hoàn thành bài tập

Bài 2 : (CL)

- Cho HS quan sát tranh vẽ các con sâu A, B, C
- GV lần lượt hỏi:
 - + Con sâu A dài mấy đốt?
 - + Con sâu B dài mấy đốt?
 - + Vậy còn con sâu C dài mấy đốt?
- GV yêu cầu HS so sánh chiều dài các con sâu, từ đó tìm con sâu ngắn hơn con sâu A.
- GV nhận xét, KL: Con sâu C ngắn hơn con sâu A.
- GV hỏi thêm: Con sâu nào dài hơn con sâu A?
- GV nhận xét, KL: Con sâu B dài hơn con sâu A.

Bài 3 (N2)

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV kẻ các vạch thẳng dọc ở đầu bên trái và ở đầu bên phải của các chìa khóa, yêu cầu HS quan sát chiều dài các chìa khóa.
- GV cho HS nhận biết chìa khóa ở đặc điểm hình đuôi chìa khóa.

- Gọi HS lần lượt trả lời các câu a, b, c, d.
- GV nhận xét, kết luận:

- a) A ngắn hơn B; b) D dài hơn C;
- c) A ngắn hơn C; d) C ngắn hơn B.

* Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M3 chia sẻ bài tập

Bài 4 : (CL)

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Cho HS quan sát chiều dài các con cá (kẻ vạch thẳng tương tự bài 3), từ đó xác định ba con cá, con nào dài nhất, con nào ngắn nhất.
- GV nhận xét, kết luận:
 - a) A ngắn nhất, B dài nhất.
 - b) A ngắn nhất, C dài nhất.
- * Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M2 hoàn thành bài tập

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.

Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

- GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:
Tranh 1: Chiếc thước kẻ dài hơn hộp bút.

- HS phát biểu, lớp nhận xét.
- HS quan sát.
- Con sâu A dài 9 đốt.
- Con sâu B dài 10 đốt.
- Con sâu C dài 8 đốt.
- HS suy nghĩ trả lời.
- HS nhận xét.

- HS phát biểu, lớp nhận xét.

- HS đọc yêu cầu: So sánh dài hơn, ngắn hơn.
- HS quan sát các chìa khóa.

- HS xác định được chìa khóa nào dài hơn hoặc ngắn hơn chìa khóa kia.

- HS phát biểu, lớp nhận xét.

- a) A ngắn hơn B b) D dài hơn C
- c) A ngắn hơn C d) C ngắn hơn B

- HS đọc yêu cầu: Con cá nào dài nhất?

- Con cá nào ngắn nhất?

- HS quan sát.

- HS phát biểu, lớp nhận xét.

- a) A ngắn nhất, B dài nhất.
- b) A ngắn nhất, C dài nhất

2026

+Chiếc thước này có xếp được vào trong hộp không?
 Tranh 2: Đôi giày ngắn hơn bàn chân.
 + Chân có đi vừa giày không?
 Tranh 3: Quyển sách có kích thước dài hơn ngắn đựng của kệ sách.
 +Quyển sách có xếp được vào kệ không?
 - Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.
 - GV nhận xét, kết luận.
 - NX chung giờ học

- HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Củng cố tăng cường Tiếng Việt **Bài 1 :TÔI ĐI HỌC.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Mái trường mến yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc, sắp xếp những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng, hiểu được nội dung của bài đọc bằng cách trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Chữ mẫu
- HS : Vở PTNLTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu. (5 phút) -GV cho HS chơi trò chơi khởi động. “Tập làm phóng viên”. - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Hoạt động luyện tập – thực hành.(30 phút) (GV cho làm trong vở phát triển năng lực TV) Bài 1:(CN): Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc nhắm một lần, sau đó đọc to các tiếng	-HS chơi. - 1 HS đọc - HS làm bài vào vở - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi chéo bài kiểm tra cho nhau.

2026

- GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu dựa vào nội dung bài đọc Tôi đi học.

- GV quan sát, giúp đỡ.

- GV cho HS đọc lại câu

- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.

- GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương

Bài 2: (N2) Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống

- GV đọc yêu cầu

- GV cho HS đọc thầm bài tập.

- HD HS tìm vần thích hợp trong bài.

- GV gợi ý cho HS trả lời và làm bài.

- GV nhận xét tuyên dương, chữa bài.

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm trước lớp

- HS làm bài vào vở

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.

- Gọi HS nêu yêu cầu

- GV đọc đoạn viết: “*Mấy cậu học trò mới bỏ ngỡ đứng nép bên người thân. Thầy giáo tre, gương mặt hiền từ, đón chúng tôi vào lớp..*”

- GV cho HS đọc đoạn viết

- Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: bỏ ngỡ, người thân, gương mặt.

- GV cho HS viết chính tả trong vở ô li

- GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả.

- GV đọc bài viết cho HS viết vào vở

- GV nhận xét HS, tuyên dương.

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động vận dụng

- Cho HS đọc lại các từ trong vở BT

- Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS nhận xét lẫn nhau.

- 1HS đọc yêu cầu

- HS làm việc nhóm đôi

- HS chia sẻ

- HS nêu yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS trao đổi rồi viết vào vở

- HS đọc

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
LUYỆN TẬP.

2026

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Mái trường mến yêu** thông qua thực hành ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường - Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo,.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bài giảng Powerpoint. Chữ hoa H

- HS: Sách Tiếng Việt, vở Tập viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu. - Cho HS hát bài : « Ba ngọn nến lung linh ». - GV kết nối vào bài Luyện tập.	
2. Hoạt động luyện tập - thực hành.	
a. Luyện đọc	
- GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài : " Tôi đi học ". - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn. - Thi đọc cả bài cá nhân. + HS NX chữ hoa H, M. + Viết bảng con.
b. Luyện viết : -Viết bảng con : + GV cho HS luyện viết chữ H, M hoa ra bảng con : + Cho HS NX chữ hoa H, M. + GV HD cách viết và viết mẫu. -Viết vở : + Cho HS viết 2 dòng chữ H, vào vở.	- HS viết 2 dòng chữ H, M vào vở .
Luyện đọc viết đúng L/N	
Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở -GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + tôi, đi học, hôm nay + cũng, nhớ, ngày đầu, ai, đến trường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hôm nay tôi đi học. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường . HS cũng có thể viết : Tôi đi học hôm nay./Ngày đầu đến trường, ai cũng nhớ.) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.	-HS làm việc. -Một số (2 – 3) trình bày kết quả - HS viết vở

- Giao nhiệm vụ về nhà

.....

Bài 25 : DÀI HƠN – NGẮN HƠN.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

+ HS: Bộ đồ dùng toán 1,

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu . - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. Bạn nào giơ tay nhanh hơn sẽ giành được quyền trả lời. + Cho HS quan sát hai dây băng và hỏi: Dây băng nào dài hơn – dây băng nào ngắn hơn. + Gọi 2 bạn trong lớp lên bảng đứng cạnh nhau và hỏi: Bạn nào cao hơn – bạn nào thấp hơn. GV dẫn dắt vào bài – ghi đề bài lên bảng. 2. Hoạt động luyện tập – thực hành. Bài 1.(CN) - HS nêu yêu cầu của bài . HS quan sát từng tranh trong Vở bài tập Toán, so sánh độ dài các đồ vật và điền Đ/S vào ô trống: - Bút chì ngắn hơn đoạn gỗ, đoạn gỗ dài hơn bút chì.	- HS trả lời - Lớp theo dõi cách làm và nhận xét. - Bút chì ngắn hơn đoạn gỗ, đoạn gỗ dài hơn bút chì. - Bút mực dài hơn bút xóa, bút xóa ngắn hơn bút mực.

2026

- Bút mực dài hơn bút xóa, bút xóa ngắn hơn bút mực.
- Lược dài bằng lọ keo khô, lược và lọ keo khô dài bằng nhau.
- * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập

Bài 2. (CL)

- GV cho HS quan sát mẫu, giải thích tại sao ghi số 1, tại sao ghi số 2 trên các đoạn thẳng.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân tìm số thích hợp thay cho dấu .?.. trong bài.
- . * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm .

- GV cho HS làm việc cá nhân, mỗi em 1 nhiệm vụ:
- + Đo chiều dài mặt bàn bằng gang tay.
- + Đo chiều dài bàn học bằng sải tay.
- Gang tay, sải tay, bước chân...là những đơn vị đo tự quy ước, với những bạn khác nhau có thể cho kết quả đo khác nhau.
- Nhận xét tiết học .

- Lược dài bằng lọ keo khô, lược và lọ keo khô dài bằng nhau.

- HS tự đo rồi viết kết quả vào ô trống
- HS làm vở
- HS nêu kết quả, lớp nhận xét

- HS thực hành đo bàn học của mình, nêu kết quả vừa đo.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Buổi sáng

Thứ Ba, ngày 24 tháng 2 năm 2026

Tiếng Việt

Bài 1 : TÔI ĐI HỌC. (Tiết 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bài giảng Powerpoint. Chữ mẫu hoa .
- HS: Vở ô ly, vở Tập viết,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 3

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
- HD tô 2 dòng chữ hoa trong vở Tập viết. - Hướng dẫn viết 2 dòng từ ngữ trong vở Tập viết.	- HS viết vở Tập viết: Tô 2 dòng chữ H hoa. - HS viết 2 dòng từ ngữ: cảnh vật, thay đổi.
2.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. (Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - HS thống nhất câu hoàn chỉnh
2.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. Yêu cầu HS làm quan sát tranh và trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh, HS và GV nhận xét.	- HS, quan sát tranh trả lời theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.

TIẾT 4

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.6. Nghe viết	
- GV đọc to cả hai câu (Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: đường, nhiều, ... - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Mẹ dẫn tôi đi. trên con đường làng dài và đẹp. Con đường tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.	- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết.

2026

+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

-HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.

2.7. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tôi đi học từ ngữ có tiếng chứa vần ương, ươn, ươi, ươu

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ương, ươn, ươi, ươu.

- Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

- HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng.

2.8. Hát một bài hát về ngày đầu đi học

-GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát. HS nói một câu về ngày đầu đi học.

- HS nghe bài hát qua băng đĩa, youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp.

3. Hoạt động vận dụng.

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.

- GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

-HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào.)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Hoạt động trải nghiệm-Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN

BÀI 13: ĂN UỐNG HỢP LÝ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được việc ăn uống hợp lý và ăn uống có hại cho sức khỏe
- Biết cách tự chăm sóc bản thân bằng việc rèn luyện thói quen ăn uống hợp lý và tránh việc ăn uống có hại cho sức khỏe
- Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý khi ở nhà và ở bên ngoài
- Biểu hiện cảm xúc phù hợp trong một số tình huống giao tiếp thông thường
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh bản thân, hành động thích ứng với sự thay đổi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.
 - + Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm

II. CHUẨN BỊ

1. **Giáo viên:** Bài giảng Powerpoint Tranh ảnh một số loại thực phẩm và đồ uống.

2026

2. Học sinh: Một số loại thực phẩm và đồ uống.**III. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG**

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu * Khởi động - GV tổ chức cho HS nghe 1 bài hát có nội dung về an toàn thực phẩm, ăn uống hợp lý. - GV chốt, giới thiệu, ghi tên bài 2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1: Xác định việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý - GV nêu câu hỏi gợi mở: - GV nêu lần lượt các câu hỏi và gọi HS trả lời: +Hàng ngày, ở gia đình các em thường ăn mấy bữa? Em thích ăn loại thức ăn nào? Em có thích ăn rau, quả không? - GV nhận xét và khái quát GV tổ chức hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ sau: Trong các tranh ở HĐ 1/SGK, tranh nào thể hiện việc ăn uống hợp lý? Tranh nào thể hiện việc ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe? - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu Hs giải thích vì sao em đồng tình hoặc không đồng tình. - Chốt lại ý kiến chung. - Với mỗi biểu hiện của việc ăn uống hợp lý, GV hỏi: <i>Em nào đã thực hiện được điều này?</i> - Còn với mỗi biểu hiện của việc ăn uống không hợp lý, GV hỏi: <i>Trong lớp mình có bạn nào chỉ thích ăn thịt, không ăn rau? Bạn nào chỉ thích uống nước ngọt?</i> - Nhận xét, nhắc nhở, động viên, khen ngợi 3. Hoạt động Luyện tập-thực hành - Hoạt động 2: Tham gia trò chơi “Chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn” - GV hướng dẫn cách chơi và phổ biến luật chơi như SGK/123 - GV nhận xét và khen thưởng nhóm thắng cuộc Hoạt động 3: Thực hành việc ăn uống hợp lý ở gia đình. - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện các việc sau:	- HS hát tập thể. - HSTL - HS nhắc lại tên bài - TLCH theo HD của GV + Hàng ngày gia đình em ăn 3 bữa,..Em thích ăn... - HS quan sát, lắng nghe. Thảo luận nhóm đưa ra ý kiến chung: Tranh thể hiện ăn uống hợp lý: 1, 3, 4, 5. - Tranh ăn uống không hợp lý: 2, 6 - HS trả lời - HS nhắc lại - HS quan sát, trả lời - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi

2026

- Chia sẻ với bố mẹ, người thân những điều đã trải nghiệm được ở lớp về việc ăn uống hợp lí và ăn uống không hợp lí, có hại cho sức khỏe - Cùng bố mẹ, người thân trong gia đình lựa chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn - Rèn luyện thói quen ăn uống hợp lí, vệ sinh an toàn và nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau. - GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2/SGK để nhận diện nơi hai bạn làm quen - GV yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai làm quen với bạn mới - GV quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một số cặp lên sắm vai trước lớp - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt 4. Hoạt động Vận dụng: - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục vận dụng - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. - Nhờ bố mẹ đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau. - GV tổng kết đưa ra thông điệp yêu cầu - GV nhận xét giờ học. - Về nhà các con học bài và chuẩn bị bài sau	- HS thực hiện - HS sắm vai thể hiện tình huống - HS lắng nghe - 2-3 HS nhắc lại thông điệp. - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU CÁC HOẠT ĐỘNG

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 1: HỌC ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ, ĐỘNG TÁC TAY. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thuộc tên động tác và thực hiện được các động tác vươn thở và động tác tay và vận dụng vào các hoạt động tập thể .
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác vươn thở và động tác tay.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Tranh, còi,...

2. Học sinh: Trang phục gọn gàng,...

2026

- Cùng cố cách viết chữ hoa H cho HS.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, trách nhiệm, tự tin

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bài giảng Powerpoint, Video bài hát: «Mẹ của em ở trường».

<https://youtu.be/vbGxyp3DD0s> các thẻ từ có các tiếng cần để sắp xếp thành câu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu: * Khởi động: - Cho HS hát bài: «Mẹ của em ở trường». - GV kết nối vào bài ôn tập.	
2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành :	
a. Luyện đọc: - GV cho HS luyện đọc bài: "Tôi đi học"; - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn trong nhóm. - Thi đọc cả bài cá nhân.
b. Luyện viết: - Viết bảng con: + GV cho HS luyện viết chữ H, hoa ra bảng con : + Cho HS NX chữ hoa H,... + GV HD cách viết và viết mẫu. - Viết vở : + Cho HS viết 2 dòng chữ H, vào vở.	+ HS NX chữ hoa H. + Viết bảng con. - HS viết 2 dòng chữ H, vào vở.
Bài 1. TÔI ĐI HỌC	
Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + tôi, đi học, hôm nay + cũng, nhớ, ngày đầu, ai, đến trường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hôm nay tôi đi học. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường . HS cũng có thể viết: Tôi đi học hôm nay./Ngày đầu đến trường, ai cũng nhớ.) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.	- HS làm việc nhóm đôi. - Một số nhóm trình bày kết quả: . Hôm nay, tôi đi học. . Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường.
3. Hoạt động Vận dụng: - Trò chơi: “ Đọc đúng, đọc nhanh”:	

2026

- Cho HS thi đọc cả bài: “Tôi đi học”.
- Nhận xét tiết học.
- Giao nhiệm vụ về nhà.

- Thi đọc cá nhân

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Bài 3 : HOA YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc

- Hình thành cho HS câu có nghĩa.

- HS biết sắp xếp, lựa chọn từ để tạo thành câu có nghĩa.

- **Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Chữ mẫu

- HS : Vở PTNLTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:

+ tôi, đi học, hôm nay

+ cũng, nhớ, ngày đầu, ai, đến trường

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hôm nay tôi đi học. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường. HS cũng có thể viết: Tôi đi học hôm nay./Ngày đầu đến trường, ai cũng nhớ.) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.

3. Hoạt động Vận dụng:

- Trò chơi: “ Đọc đúng, đọc nhanh”:

- Cho HS thi đọc cả bài: “Tôi đi học”.

- Nhận xét tiết học.

- Giao nhiệm vụ về nhà.

- HS làm việc nhóm đôi.

- Một số nhóm trình bày kết quả:

. Hôm nay, tôi đi học.

. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường.

- Thi đọc cá nhân

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 25:DÀI HƠN– NGẮN HƠN CAO HƠN – THẤP HƠN.(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint ,Bộ đồ dùng toán

- HS: Bộ đồ dùng toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. - GV cho HS chơi trò chơi “Hái xoài” - GV gọi 2 HS có chiều cao khác nhau lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời <i>bạn nào cao hơn? Bạn nào thấp hơn?</i> - GV nhận xét 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. - Thông qua phần khởi động GV vào bài: Cao hơn, thấp hơn. - GV cho HS quan sát hình, dựa vào đường vạch ngang ở chân và ở đầu mỗi bạn để nhận biết được bạn nào thấp hơn, cao hơn hoặc cao hơn bằng bạn kia; bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất. - GV nhận xét, kết luận. 3. Hoạt động luyện tập - thực hành Bài 1 : (CN) - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS xác định các đường vạch ngang ở phía chân và phía đầu các con vật, từ đó so sánh, nêu được con vật nào cao hơn trong mỗi cặp. - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu. - GV nhận xét, kết luận: a) Sư tử; b) Mèo; c) Đà điểu; d) Gấu. - GV hỏi thêm: <i>Con vật nào thấp hơn trong mỗi cặp?</i>	- HS chơi - HS quan sát - HS quan sát, trả lời. - HS nhận xét. -Bạn trai cao hơn -Bạn gái thấp hơn - HS đọc yêu cầu: Con vật nào cao hơn trong mỗi cặp? - HS quan sát, suy nghĩ. - HS phát biểu, lớp nhận xét. a) Sư tử; b) Mèo; c) Đà điểu; d) Gấu.

2026

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2 : (CL)

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV tiến hành tương tự bài 1 giúp HS xác định được lọ hoa nào thấp hơn trong mỗi cặp.

- GV nhận xét, KL.

- GV hỏi thêm: *Lọ hoa nào cao hơn trong mỗi cặp?*

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 3 : (CN)

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Tương tự bài 1, GV hướng dẫn HS xác định các vạch ngang ở gốc cây và ngọn cây, quan sát, tìm ra được cây nào cao hơn hoặc thấp hơn cây kia. Từ đó tìm được cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.

- GV nhận xét, kết luận:

a) Cao nhất: D , thấp nhất: A;

b) Cao nhất: A, thấp nhất: C;

c) Cao nhất: A, thấp nhất: C;

d) Cao nhất: A, thấp nhất: D;

e) Cao nhất: C, thấp nhất: D.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.

Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

- GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:
Tranh 1: 1 chiếc lọ cao và những cây hoa thấp hơn chiếc lọ.

+Những cây hoa có cắm được vào lọ không?

Tranh 2: 2 bạn học sinh có chiều cao chênh lệch.

+Theo em cô giáo sẽ xếp bạn nào ngồi trên, bạn nào ngồi dưới trong lớp để 2 bạn đều nhìn rõ bảng.

- Chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.

- GV nhận xét, kết luận.

- NX chung giờ học.

- HS đọc yêu cầu: Lọ hoa nào thấp hơn?

- Lọ đỏ thấp hơn

- Lọ xanh thấp hơn

- Lọ đỏ thấp hơn

- HS quan sát, trả lời.

- HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu: Tìm cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.

- HS quan sát và trả lời, lớp nhận xét.

a) Cao nhất: D , thấp nhất: A;

b) Cao nhất: A, thấp nhất: C;

c) Cao nhất: A, thấp nhất: C;

d) Cao nhất: A, thấp nhất: D;

e) Cao nhất: C, thấp nhất: D.

- HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 2: ĐI HỌC. (Tiết 1 + 2)

2026

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bài giảng Powerpoint. Chữ mẫu hoa .

+ Clip nhạc bài hát Đi học Của Bùi Đình Thảo

- HS : Vở Tập viết, sách giáo khoa, bút mực,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu.	
- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: ? Các bạn trông như thế nào khi đi học ? ? Nói về cảm xúc của em sau mỗi ngày đi học? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Đi học.	-HS nhắc lại: Tôi đi học + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đủ hoặc có câu trả lời khác.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.	
2.1. Đọc	
- GV đọc mẫu cả bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - Cho HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (trương, lặng, râm, ...). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - Cho HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (nương: đất trồng trọt ở vùng đồi núi; thăm thì: ở đây tiếng suối chảy nhẹ	-HS lắng nghe. -HS đọc từng dòng thơ lần 1. -HS đọc từng dòng thơ lần 2. -HS theo dõi. - HS đọc từng khổ thơ.

2026

nhàng, khe khẽ như tiếng người nói thầm với nhau).

- + Cho HS đọc từng khổ thơ.
- + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.
- Các bạn nhận xét, đánh giá.
- Gọi HS đọc cả bài thơ
- +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.

- HS đọc từng khổ thơ.

- HS đọc cả bài thơ

2.2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS làm việc, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ.
- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.
- GV và HS nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

-HS làm việc, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ.
-HS viết những tiếng tìm được vào vở.

2.3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS làm việc để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi
a. Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình?

- b. Trường của bạn nhỏ có đặc điểm gì ?
- c. Cảnh trên đường đến trường có gì ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

-HS làm việc để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.
+...mẹ lên nương nên bạn nhỏ tới trường một mình.

+...be bé, nằm lặng giữa rừng cây.
+hương rừng thơm, đôi vắng, nước suối trong thầm thì, cò xoè làm mát đường.
-HS làm việc (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.

TIẾT 2

2.4. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.
- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ.

-HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần.

2.5. Hát một bài hát về thầy cô

- GV sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo cả lớp cùng hát theo.

-HS hát theo.

2026

- Cho HS tập hát. + HS hát theo từng đoạn của bài hát. + HS hát cả bài.	-HS hát theo.
3.Hoạt động vận dụng.	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên.	-HS nhắc lại những nội dung đã học. -HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY*Buổi sáng*

Thứ Năm, ngày 26 tháng 2 năm 2026
Tiếng Việt

Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG. (Tiết 1+ 2)**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần oay và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB: quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo,.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bài giảng Powerpoint. Chữ mẫu hoa

- HS: Sách Tiếng Việt, vở Tập viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu.	
- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi: - a . Nói về việc làm của cô giáo trong tranh b. Nói về thầy giáo khoác cô giáo của em	-HS nhắc lại. -HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. - Các HS khác có thể bổ sung nếu câu

2026

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (Gợi ý: Cô giáo đang dạy HS tập viết), sau đó dẫn vào bài đọc **Hoa yêu thương**.

trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.

2.1. Đọc

-GV đọc mẫu toàn VB. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới.
+ GV đưa từ **hí hoáy** lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần **oay** và từ **hí hoáy** cho HS đọc theo đồng thanh.
+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
-Cho HS đọc câu
+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó : yêu, hí hoáy, nhụy, thích, Huy (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS).
+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Chúng tôi/ treo bức tranh ở góc sáng tạo của lớp.)
-Cho HS đọc đoạn
+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến **cái ria cong cong**, đoạn 2: phần còn lại).
+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (**hí hoáy**: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó; **tỉ mỉ**: kĩ càng từng cái rất nhỏ; **nắn nót**: làm cẩn thận từng tí cho đẹp, cho chuẩn; **sáng tạo**: có cách làm mới; **nhụy hoa**: bộ phận của một bông hoa, sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm giữa hoa.)
+ HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB.
+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (hí hoáy).

-HS đọc theo đồng thanh.

- HS đọc câu lần 1.

- HS đọc câu lần 2.

-HS theo dõi và đánh dấu.

-HS đọc đoạn.

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.2. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi: a. Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ?	-HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. - Lớp của bạn nhỏ có bốn tổ.

2026

b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì?

c. Theo em, có thể đặt tên nào khác cho bức tranh?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Lớp của bạn nhỏ có bốn tổ; b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là “ Hoa yêu thương ” : c. Có thể đặt tên khác cho bức tranh là: Hoa tình thương, Hoa đoàn kết, Lớp học mến yêu, Lớp học tôi yêu , Bông hoa yêu thương, Bức tranh đặc biệt, ...). Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

- Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là “ Hoa yêu thương ”

- Có thể đặt tên khác cho bức tranh là: Hoa tình thương, Hoa đoàn kết, Lớp học mến yêu, Lớp học tôi yêu , Bông hoa yêu thương, Bức tranh đặc biệt, ...).

- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi .

2.3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . (Bức tranh có thể đặt tên khác là ...) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

3. Hoạt động vận dụng

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình để chuẩn bị cho bài học sau.

-Nhận xét tiết học

-Giao nhiệm vụ về nhà

-HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

-

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học, GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Đạo đức

BÀI 10 : LỜI NÓI THẬT. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được vì sao phải nói thật.

- Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối .

2026

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực điều chỉnh hành vi

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint, Tranh ảnh,

- HS: Sách giáo khoa đạo đức,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu. - Nghe kể chuyện Cháy nhà (Truyện cổ Việt Nam) 2. Hoạt động luyện tập – thực hành a. Hoạt động 1: Bày tỏ thái độ - GV mời HS đọc to các ý kiến được đưa ra trong sách - Gọi HS trình bày - GV kết luận ứng với từng ý kiến được trao đổi (ý kiến 1, 2, 3) b. Hoạt động 2: Đóng vai - GV yêu cầu HS nêu các tình huống ở mục b trang 53 - Giao HS đưa ra cách xử lý tình huống - Mời vài HS lên đóng vai. - GV mô tả nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi * GV kết luận nội dung tình huống 1, 2 c. Hoạt động 3: Tự liên hệ - YC HS thảo luận, trả lời các câu hỏi: + Bạn đã bao giờ dũng cảm nói thật khi mắc lỗi chưa? + Khi đó bạn cảm thấy như thế nào? + Sau khi nói thật, người đó có thái độ như thế nào? - GV có thể chia sẻ với HS kinh nghiệm của mình - Nhận xét, khen ngợi HS dũng cảm nói thật và khuyến khích HS luôn nói thật - Liên hệ: GD Lí tưởng CM đạo đức lối sống: Trung thực: Biết vì sao phải thật thà 3. Hoạt động vận dụng - HS tìm hiểu về những câu chuyện về dũng cảm nói thật (qua ti vi, bố mẹ, người thân,...)	- Nghe kể chuyện - Làm việc cá nhân và bày tỏ thái độ từng ý kiến - HS trình bày. - HS lắng nghe. - HS nêu. - HS làm việc - Thảo luận, từng HS để đóng vai, trình bày và HS khác nhận xét, có thể đưa ra cách ứng xử của đội mình - Lắng nghe - HS chia sẻ trước lớp. - Chia sẻ câu chuyện đã sưu tầm ở nhà - Lắng nghe để thực hiện - HS thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

LUYỆN TẬP TUẦN 23: TIẾT 2: ÔN TẬP BÀI 2, 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Trường TH & THCS Hoàng Hoa Thám

2026

- Cho HS đọc bài - GV nhận xét, khen, chốt lại * Luyện tập: Bài 2. ĐI HỌC - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: điều hay cô giáo, chúng tôi, nhiều, dạy - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm 2. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.) Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + cả lớp, cô giáo, vẽ, dạy, con mèo + lên, tranh, chúng tôi, treo tường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo./ Chúng tôi treo tranh lên tường.) 4. Hoạt động Vận dụng: - Cho HS sắp xếp các từ sau để củng cố kĩ năng viết câu và giáo dục HS biết đoàn kết và yêu quý lẫn nhau: đoàn kết, lớp 1A1, chúng em, rất - Nhận xét tiết học. - Giao nhiệm vụ về nhà.	- HS đọc tiếng, từ ngữ khó (cá nhân, nhóm, dãy) - Đọc câu, đoạn, cả bài (cá nhân, nhóm) - HS chia sẻ bài - Nhận xét, bổ sung - HS làm việc nhóm 2. Một số nhóm trình bày kết quả - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng. - HS làm việc nhóm 2. Một số nhóm trình bày kết quả. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. - HS suy nghĩ và trả lời: - Lớp 1A1 chúng em rất đoàn kết.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 2: HỌC ĐỘNG TÁC CHÂN, ĐỘNG TÁC VẬN MÌNH, ĐỘNG TÁC BỤNG (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

- Thuộc tên động tác và thực hiện được các động tác chân, động tác vận mình và động tác bụng và vận dụng vào các hoạt động tập thể .

2026

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác chân, động tác vận mình và động tác bụng.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. CHUẨN:

1. Giáo viên: Kẻ vẽ sân tập, còi, cờ, tranh ảnh...

2. Học sinh: Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
1. HĐ khởi động : a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “kết bạn”	5phút	 * GV
2. HĐ cơ bản : *Kiến thức Động tác vận mình N1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, hai tay gập trước ngực. N2: Vận mình sang bên trái, tay trái đưa sang trái, tay phải gập trước ngực. N3: Về nhịp 1 N4: Về TTCB N5,6,7,8: như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải và vận mình sang phải. - Ôn động tác vươn thở, tay, chân. *Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “lò cò tiếp sức”	26phút	- Gv cho HS nhắc lại tên động tác, gv tập mẫu kết hợp phân tích từng nhịp của động tác - HS quan sát, lắng nghe - HS tập theo mẫu cùng gv - Lớp trưởng hô tên động tác - HS tập từng động tác một - GV quan sát, sửa sai (nếu có) - Gv hô cho HS tập - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.

2026

3.HĐ ứng dụng: + TBTDTT điều hành chung. - Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng. - Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học - Giải tán.	5 phút	- Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương và phạt người (đội) thua cuộc *GV
--	---------------	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

*Củng cố tăng cường***Toán** **LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- So sánh được các số có hai chữ số và vận dụng được vào cuộc sống.
- Xác định được số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + GV: Bài giảng Powerpoint ,Bộ đồ dùng toán của GV
- + HS: Bộ đồ dùng toán 1,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu. - Tổ chức trò chơi " Truyền điện" + Đọc số theo thứ tự tiếp theo: Người chơi đầu tiên đứng tại chỗ, đọc một số có hai chữ số, chẳng hạn, số 32 và gọi tên bất kì bạn nào đó trong lớp, bạn có tên đó đứng tại chỗ đọc số theo thứ tự tiếp theo (là số 33). Nếu đọc đúng thì được gọi tên bất kì người bạn nào đó trong lớp (đọc sai thì bị loại khỏi cuộc chơi), bạn được gọi tên đứng tại chỗ đọc số theo thứ tự tiếp theo (là số 34) và đọc tên 1 bạn trong lớp, cuộc chơi cứ tiếp tục diễn ra như vậy... - GV nhận xét chung về cuộc chơi. 2 .Hoạt động luyện tập – thực hành	- Học sinh chơi trò chơi “Truyền điện”. - HS thực hiện.

2026

Bài 1:(CN)

- Học sinh nêu yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân vào Vở bài tập Toán.
- Từng cặp HS kiểm tra bài làm của nhau.
- GV nhận xét bài làm của HS.
- Có thể gọi 1 vài HS giải thích vì sao chọn được dấu (<,>=) thích hợp khi so sánh 2 số trong bài.

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (CN)

- Gọi HS nêu yêu cầu.
- Cho HS làm bài cá nhân vào Vở ô ly Toán
- Trình bày kết quả ở bảng phụ.
- GV sử dụng máy tính hoặc bảng phụ để chữa bài.

Lưu ý: Không chỉ có một số thích hợp thay cho dấu ?, chẳng hạn: $67 < ?$ thì 92 và 76 đều có thể chọn thay cho dấu ? (vì cả 92 và 76 đều thích hợp)

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 3 chia sẻ bài tập

Bài 3 (CN)

- Học sinh nêu yêu cầu bài.
- Làm bài cá nhân vào vở.
- GV chữa bài.
- GV cần rèn cho HS nêu các cách giải thích khác nhau. Chẳng hạn: 90 lớn hơn 83, 90 lớn hơn 79 nên 90 là số lớn nhất, hoặc 90 lớn hơn 83, 83 lớn hơn 79, vậy 90 là số lớn nhất.

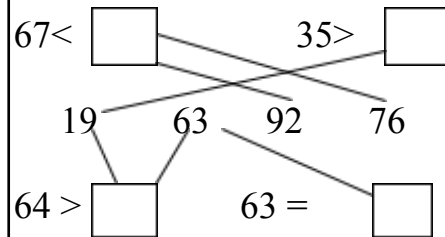
* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4: (CN)

- HS nêu yêu cầu bài.
- Làm cá nhân vào Vở bài tập Toán.
- Với HS gặp khó khăn khi làm bài, GV gợi ý cho HS mối liên hệ giữa " dài hơn" với "ngắn hơn"giữa " cao hơn" với "thấp hơn" để đưa về bài toán so sánh 2 số.
- GV cho HS trả lời miệng và yêu cầu giải thích cụ thể vì sao chọn được cụm từ " dài

- HS nêu yêu cầu bài.
- Cá nhân làm bài tập vào vở.
 $44 < 47$ $53 > 46$ $96 = 96$
 $92 > 59$ $79 = 79$ $66 > 63$
- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu.
- HS làm bài cá nhân.
- HS trình bày kết quả.



- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm bài tập vào vở.
- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu bài.
- Cá nhân làm bài tập vào vở.
- HS trả lời

2026

hơn" với "ngắn hơn" giữa " cao hơn" với "thấp hơn" phù hợp thay cho dấu ?.

- GV yêu cầu HS làm

3. Hoạt động vận dụng.

- Yêu cầu HS về nhà tìm hiểu xem trong gia đình ai là người nhiều tuổi nhất, ai là người ít tuổi nhất.

- Nhận xét tiết học

- Giao nhiệm vụ về nhà.

- HS làm vào vở

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Thứ Sáu, ngày 27 tháng 2 năm 2026

Tiếng Việt

Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG . (Tiết 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất; đọc đúng vần oay và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB: quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.

- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- **Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo,.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh SGK, bảng phụ.

- HS: Sách Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 3

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
- HD tô 2 dòng chữ hoa trong vở Tập viết. - Hướng dẫn viết 2 dòng từ ngữ trong vở Tập viết.	- HS viết vở Tập viết: Tô 2 dòng chữ P hoa. - HS viết 2 dòng từ ngữ: hí hoáy, nhụy hoa.
2.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
-GV hướng dẫn HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số HS trình bày kết quả.	

2026

GV và thống nhất của hoàn thiện. (Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng.)

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

-HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét.

-HS quan sát tranh.

-HS làm.

-HS trình bày kết quả nói theo tranh.

TIẾT 4

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.5. Nghe viết	
- GV đọc to cả hai câu (Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bốn cánh. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: thích, tranh, GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Các bạn đều thích/ bức tranh bông hoa bốn cánh. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	-HS lắng nghe. -HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách. - HS viết vở + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
2.6. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa	
GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.	- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). -Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

2025

2.7. Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học, thầy cô, bạn bè, ...) và đặt cho bức tranh em vẽ.

- GV cho HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút, giấy, ...) và gợi ý nội dung vẽ: vẽ cảnh lớp học, vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học, về thầy cô, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp ...,
- Hướng dẫn HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung, ý nghĩa bức tranh, tên tranh có thể đặt theo nghĩa thực (Lớp tôi, Cô giáo tôi, Bạn thân, Góc sáng tạo của lớp, ...) hoặc theo nghĩa bóng (Nơi yêu thương ấy Ấm áp tình thân, ...).
- GV và HS khác nhận xét.

- HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút, giấy, ...) và gợi ý nội dung vẽ: vẽ cảnh lớp học, vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học, về thầy cô, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp ..

-HS đặt tên tranh

3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ (nội dung , ý nghĩa , mục đích , ...) .

3. Hoạt động vận dụng

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .
- GV tóm tắt lại những nội dung chính .
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS nhắc lại những nội dung đã học
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Toán**ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI .(Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

- Tích hợp phát triển năng lực số:

- 1.1.CB1b – Điều hướng nội dung số.

- 3.1.CB1a – Chỉnh sửa nội dung đo trên ảnh.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint ,Đồ dùng dạy toán,

- HS: Đồ dùng học toán,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. - GV cho HS chơi trò chơi “5 cánh hoa vui”	- HS chơi

2026

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Tích hợp phát triển năng lực số:

- 1.1.CB1b – Điều hướng nội dung số.

- 3.1.CB1a – Chỉnh sửa nội dung đo trên ảnh.

- Giới thiệu bài: Đơn vị đo độ dài.
- GV cho HS thực hành đo thước kẻ và bút chì của mình bằng bao nhiêu gang tay.
- Gọi 3 HS đo và nêu kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, gọi thêm vài HS nữa đứng tại chỗ nêu kết quả.
- GV lưu ý : Mỗi “gang tay” là một đơn vị “quy ước” (thường dùng để ước lượng độ dài).

Vận dụng :

a) HS quan sát tranh, đếm số gang tay đo chiều cao của mỗi lọ hoa, rồi nêu số đo mỗi lọ hoa (bằng gang tay).

- GV nhận xét, kết luận.

b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự như câu a giúp các em nhận thấy bút chì dài hơn 1 gang tay, quyển sách dài hơn 2 gang tay, hộp bút chì bằng 2 gang tay, từ đó xác định được đồ vật nào dài nhất.

- GV nhận xét, kết luận.

- GV yêu cầu HS lấy ra một số vật thật mà mình đã chuẩn bị ở nhà, thực hành đo rồi nêu số đo của mỗi vật (bằng gang tay) với bạn theo nhóm đôi

- GV theo dõi, giúp đỡ.

- Gọi HS nêu kết quả.

- Nhận xét và lưu ý HS: “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.

- Dựa vào kết quả đã đo bằng gang tay GV cho HS xác định trong các vật mình mang theo, vật nào dài nhất, vật nào ngắn nhất

3. Hoạt động luyện tập - thực hành

- GV cho HS lần lượt quan sát các đồ vật thường thấy ở lớp học như: Cạnh cửa sổ, cạnh bàn, chiều dài của ghế, chiều dài bảng lớp, chiều cao của bàn...rồi tập ước lượng chiều dài hoặc chiều cao mỗi đồ vật theo “gang tay” của em (con số ước lượng này

-Xem video quy trình đo; thực hành đo; ghi số đo vào ảnh GV chụp.

- HS thực hành đo.

- HS thực hiện trước lớp. HS khác nhận xét.

- HS quan sát, thực hiện.

- HS phát biểu, lớp nhận xét.

- HS quan sát tranh, đếm số gang tay ở mỗi vật rồi xác định đồ vật nào dài nhất.

- HS phát biểu, lớp nhận xét.

- HS thực hành đo rồi trao đổi với bạn theo nhóm đôi.

- HS trình bày.

- HS so sánh các số đo được rồi đưa ra kết quả.

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

2026

là “vào khoảng” mấy gang tay, chưa chính xác).

- Gọi nhiều HS nêu số đo mà em ước lượng.

- GV cho HS đo thực tế mỗi đồ vật đó (xác định đúng chiều dài, chiều cao mỗi vật đó theo “gang tay”).

- Cho HS so sánh số đo theo ước lượng với số đo thực tế để kiểm tra mình ước lượng đã đúng chưa.

- GV nhận xét và nhắc lại “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.

- GV cho HS nói về bản thân hoặc các thành viên trong gia đình mình ở nhà đã vận dụng đo các vật bằng gang tay trong những trường hợp nào.

- HS phát biểu.

- HS thực hiện đo.

- HS nêu số đo mình đo được và so sánh kết quả với số đo đã ước lượng.

- HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Hoạt động trải nghiệm- Sinh hoạt lớp KỂ VỀ NHỮNG THỰC PHẨM EM ĐÃ SỬ DỤNG HÀNG NGÀY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

+ Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

+ Rèn kỹ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn đề

+ Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể

II. CHUẨN BỊ

1. GV: Bài giảng Powerpoint. Video bài hát: “Em yêu trường em”

https://youtu.be/9X4btri_j0g?si=1ed6_cLf3dhPkr2F Giấy màu, hồ, kéo...

2. HS: Giấy màu, hồ, kéo...

III. TIẾN HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động Mở đầu

* Khởi động

- GV cho HS hát TT: Em yêu trường em.

- Gv kết nối vào bài.

2. Sinh hoạt lớp:

* Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau

a. Sơ kết tuần học

- HS hát

- HS báo cáo

2026 - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. - Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung - Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung b. Xây dựng kế hoạch tuần tới: - Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. 3. Sinh hoạt theo chủ đề - GV tổ chức cho HS chia sẻ về: - Thói quen ăn uống không hợp lí mà em đã thay đổi - Kể về những thực phẩm em đã sử dụng hằng ngày - Hãy nêu cảm nhận của em khi thực hiện ăn uống hợp lí ở gia đình 4. Đánh giá: a. Cá nhân tự đánh giá GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau: + Ăn uống hợp lí. + Thay đổi thói quen ăn uống không tốt. + Tự giác thực hiện ăn uống hợp lí để bảo vệ sức khỏe. Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên. Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên. b. Đánh giá theo tổ/ nhóm GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung:	- Một số HS nêu ý kiến - NX chung - Biểu quyết - Lắng nghe - Hát TT - HS chia sẻ -HS nêu : thịt , cá , ... - HS nêu - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung theo các mức độ tốt, đạt , cần cố gắng
---	---

2026

- Có thực hiện được việc ăn uống hợp lí hay không - Thái độ tham gia hoạt động có ích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm...hay không? c. Đánh giá chung của GV - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân và tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. 5. Hoạt động Vận dụng - Nhận xét tiết học của lớp mình. - Vận dụng điều đã học để lựa chọn thức ăn có lợi cho sức khỏe	- HS đánh giá lẫn nhau
--	-------------------------------

IV . ĐIỀU CHÍNH SAU CÁC HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt lớp :CHIA SẺ NHỮNG DỰ ĐỊNH CỦA EM VỀ VIỆC SỬ DỤNG QUÀ VÀ TIỀN MỪNG TUỔI.

GDDP: Chủ đề 4: Di tích lịch sử - Văn hóa quê hương em. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Sơ kết tuần:

+ Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

+ Sinh hoạt theo chủ đề :

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

+ Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Giới thiệu được ít nhất trên một di tích lịch sử của địa phương.

- Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, Bản thân tự tin chủ động chia sẻ những hiểu biết của mình trong việc thực hiện, làm việc theo kế hoạch.

Phát triển năng lực ngôn ngữ, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ , trách nhiệm

II. CHUẨN BỊ

- GV :Băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo tổ.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu : (5 phút) - HS khởi động theo Video bài hát: Năm ngón tay ngoan” https://youtu.be/upBAqaoKEbE . 2. Hoạt động nhận xét tổng kết tuần. (15 phút) - Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.	-HS hát và vận động theo bài hát. -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.

2026

- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua.

Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.

- Lớp trưởng nhận xét chung

- Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).

- Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung

Đánh giá:

a. Cá nhân tự đánh giá

b. Đánh giá theo tổ/ nhóm

c. Đánh giá chung của GV

- GV hướng dẫn HS đánh giá theo 3 mức độ:

Tốt, Đạt, Cần cố gắng

GV HD các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các ND. Có sáng tạo trong thực hành hay không ?

Thái độ tham gia hoạt động ?

GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân và tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.

3. Sinh hoạt theo chủ đề. (15 phút)

“ Chia sẻ những dự định của em về việc sử dụng quà và tiền mừng tuổi.”

- Gv tổ chức HS thảo luận trả lời câu hỏi sau: Em ứng xử như thế nào khi nhận quà ngày tết?

- GV khích lệ HS xung phong lên chia sẻ.

- GV khái quát các ý kiến của HS và khen ngợi các em đã mạnh dạn chia sẻ ý kiến và đã có những dự định tốt trong việc sử dụng tiền mừng tuổi

4. Kế hoạch tuần tiếp theo: (5 phút)

- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.

- HS nghe.

- HS nghe.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:

-Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau:

+ Biết được công lao của thầy cô.

+ Biết được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô.

- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên

- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên

- Quan sát

- HS tham gia sinh hoạt .

-HS TL, lắng nghe và chia sẻ.

- HS chia sẻ theo nhóm, tổ, kể.

2026

- Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.
- Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.
- GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.

5.GDDP: Chủ đề 4: Di tích lịch sử - Văn hóa quê hương em.(Tiết 4)

-Kể tên những di tích lịch sử khác mà em biết.

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân,sau đó chia sẻ theo cặp.
- Gọi một số HS trình bày.
- GV nhận xét,giới thiệu một số di tích lịch sử (chiếu hình ảnh HS quan sát và nghe)

6. Vận dụng, trải nghiệm.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương, khen HS.
- Hãy về nhà kể cho người thân nghe tên những Di tích lịch sử - Văn hóa quê hương em mà em đã được học hôm nay.

- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.

- HS kể (kèm theo ảnh đã chụp về địa điểm đó)
- HS khác nhận xét, đặt câu hỏi cho n bạn.
- +Bạn thích nhất điều gì khi đến thăm khu di tích lịch sử đó?
- +Bạn đã làm gì để bảo vệ cảnh quan khu di tích lịch sử đó?
- HS nêu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG

Buổi chiều

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Mái trường mến yêu** thông qua thực hành ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường - Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vở tập viết, chữ mẫu,...
- HS: Vở tập viết, bảng con,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

2026

1. Hoạt động Mở đầu.

- Cho HS hát bài : « Ba thương con ».
- GV kết nối vào bài Ôn tập.

2. Hoạt động luyện tập - thực hành.

a. Luyện đọc

- GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài : " Đi học, Hoa yêu thương ".
- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Luyện tập

Bài 2. ĐI HỌC

- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu
- HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : điều hay cô giáo , chúng tôi , nhiều , dạy ,
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng .

-HS hát.

- HS đọc cá nhân 1 lượt, đọc đoạn cá nhân.

- Thi đọc cả bài cá nhân.

- HS làm việc.

-Một số (2 – 3) HS trình bày kết quả

Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG

Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở

- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:
- + cả lớp, cô giáo, vẽ, dạy, con mèo
- + lên, tranh, chúng tôi, treo tường
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số (2-3) trình bày kết quả, GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo. / Chúng tôi treo tranh lên tường.)
- GV yêu cầu HS viết ở vở

3. Hoạt động vận dụng

- Cho HS sắp xếp các từ sau để củng cố kĩ năng viết câu và giáo dục HS biết giúp, đỡ nhau.
- GV yêu cầu HS viết ở vở theo ND của bài
- Nhận xét tuyên dương.

-HS làm việc

(2-3) trình bày kết quả.

- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng

- HS viết ở vở câu theo ND của bài

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

Bài 3 : HOA YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc
- Hình thành cho HS câu có nghĩa.
- HS biết sắp xếp, lựa chọn từ để tạo thành câu có nghĩa.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Chữ mẫu
- HS : Vở PTNLTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1.Hoạt động Mở đầu. (5 phút) -GV cho HS chơi trò chơi khởi động. “Tập làm phóng viên”. - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Hoạt động luyện tập – thực hành.(30 phút) (GV cho làm trong vở phát triển năng lực TV) <u>Bài 1:(CN): Điền vào chỗ trống</u> - GV đọc yêu cầu - GV cho HS đọc thầm bài tập. - HD HS tìm vần thích hợp trong bài. - GV gợi ý cho HS trả lời và làm bài. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. <u>Bài 2. (N2) Tìm trong bài đọc Hoa yêu thương từ ngữ thể hiện</u> - Nêu yêu cầu - GV cho HS đọc thầm nội dung bài và trao đổi với bạn . - GV cho HS nêu từ ngữ thể hiện theo yêu cầu - Cho HS viết câu vào vở - GV giúp đỡ HS chậm * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập. <u>Bài 3: Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.</u> - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc nhắm một lần, sau đó đọc to các tiếng	-HS chơi. - 1 HS đọc - HS làm bài vào vở - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi chéo bài kiểm tra cho nhau. - HS nhận xét lẫn nhau. - HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm đôi -HS đại diện nhóm trình bày - HS làm bài vào vở - HS nêu yêu cầu - HS lắng nghe

2026

- GV đọc đoạn viết: “*Hôm nay cô giáo cho lớp vẽ những gì yêu thích. Tuệ An hí hoáy vẽ siêu nhân áo đỏ, thắt lưng vàng.*”

- GV cho HS đọc đoạn viết

- Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: Tuệ An, hí hoáy, siêu nhân, thắt lưng.

- GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu dựa vào nội dung bài đọc *Hoa yêu thương*.

- GV quan sát, giúp đỡ.

- GV cho HS đọc lại câu

- GV nhận xét tuyên dương.

- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.

* Lưu ý khuyến khích đề đối tượng M3 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động vận dụng

- Cho HS đọc lại các từ trong vở BT

- Dẫn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- HS trao đổi rồi viết vào vở

- HS đọc

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Độc Thư Viện

ĐỌC TO NGHE CHUNG TRUYỆN : SỢ DỪA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu HS làm quen với truyện , biết một số nhân vật tiêu biểu qua câu truyện: Sợ dừa
- Nâng cao kĩ năng lắng nghe, nắm được tên nhân vật và biết sắm vai kể được câu chuyện.
- Giúp HS bước đầu làm quen với truyện và yêu thích đọc truyện .
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: Năng lực giao tiếp tiếng Việt, hợp tác nhóm, tự học, tự nhận thức.
 - Phẩm chất:
 - + Có ý thức tôn trọng không gian chung, giữ gìn tài sản của thư viện.
 - + Giúp các em thích đọc sách và thích đến thư viện đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của GV</u>
1. Hoạt động Mở đầu - GV tổ chức trò chơi “Trời tối, trời sáng” kết hợp cho trẻ quan sát hình ảnh quả dừa Hấu trên máy tính và trò chuyện. - Giáo dục, dẫn dắt giới thiệu truyện Sọ dừa theo truyện cổ Việt Nam. 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: - Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi: + Các em thấy bìa vẽ những gì? Truyện kể về ai? Sự ra đời và hình dạng của nhân vật đó có gì đặc biệt? Nhân dân muốn thể hiện điều gì? HS trả lời. Gv nhận xét kết - Sự tài giỏi của Sọ Dừa thể hiện ở những chi tiết nào? Nhận xét mối quan hệ giữa hình dạng bên ngoài và phẩm chất bên trong của nhân vật? - Bên cạnh nhân vật trung tâm còn có những nhân vật nào? Các nhân vật đó có những điểm nào đáng chú ý?	- Cả lớp chơi - HS quan sát và trò chuyện cùng cô - HS chú ý hứng thú vào bài a. Sự ra đời của Sọ Dừa: - Hai vợ chồng nghèo ngoài 50 tuổi vẫn chưa có con. - Người vợ uống nước trong sọ dừa và mang thai. - Sinh ra đứa bé không tay chân, tròn như quả dừa , “cứ lăn lông lốc trong nhà, chẳng làm được việc gì”. → tên nhân vật gắn với sự dị hình, dị dạng ấy. + Chăn bò giỏi: “Ngày nắng cũng như... no căng” + tài thổi sáo. + tự biết khả năng của mình: “gì chứ chăn bò thì con chăn được”, “giục mẹ đến hỏi con gái phú ông làm vợ” + Kiếm đủ sính lễ theo yêu cầu của phú ông. + thông minh khác thường, đỡ trạng nguyên. + tài dự đoán, lo xa chính xác: “khi chia tay quan trạng... phòng khi dùng đến”

2026

- Tại sao cô Út bằng lòng lấy Sọ Dừa?
Nhận xét nhân vật này?

- Hai cô chị, phú ông là người như thế nào?

+ Hai cô chị: ích kỉ, độc ác, trơ trẽn, tham lam, thích địa vị giàu sang...

+ Phú ông: giàu, tham của nhưng không ác.

HS trả lời.

Gv nhận xét kết luận.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

-GV yêu cầu HS thảo luận : Em thích nhất phần nào trong câu chuyện. Tại sao ?

- GVHDHS chia sẻ với nhau về phần thích nhất trong câu chuyện ?.

-Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe.

Cô Út nhận biết thực chất đẹp đẽ của Sọ Dừa nên bằng lòng lấy Sọ Dừa.

- Cô út hiền lành, thương người ngay cả khi chưa biết gì về thực chất bên trong Sọ Dừa. Cô đối xử tử tế với chàng, có lòng nhân hậu, thông minh, giàu nghị lực...

=> Cô được phần thưởng đáng quý: bà Trạng.

+ Sọ Dừa dị hình, dị dạng nhưng được làm quan trạng.

+ Cô út được hưởng hạnh phúc.

+ Hai cô chị xấu hổ bỏ đi biệt xứ.

- Ước mơ của nhân dân:

+ mơ ước đổi đời.

+ mơ ước công bằng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Tự nhiên và xã hội

Bài 14 : ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG. (Tiết 2)

GDĐP. CHỦ ĐỀ 2: NGÀNH NGHỀ QUÊ EM (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, Công việc, giao thông, lễ hội,...).

- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng

- Kể được tên một số ngành nghề tiêu biểu ở Hưng Yên.

2026

- Giới thiệu với bạn bè thầy, cô một số ngành, nghề ở thôn làng, khu phố nơi em sống.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát nhận xét

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Nhạc và lời của bài hát: *Cháu yêu cô chú công nhân*, nhạc và lời Hoàng Yến:

<https://youtu.be/NbioGKvIFvk>

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. (3 phút) - GV tổ chức cho Hs hát và khởi động theo nhạc của bài hát: <i>Cháu yêu cô chú công nhân</i>, nhạc và lời Hoàng Yến. https://youtu.be/NbioGKvIFvk - Gv nhận xét, giới thiệu vào bài. 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. (30 phút) - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động vận dụng GV có thể tổ chức cho HS trao đổi. - GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, về mỗi tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống. . -GV hướng dẫn HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ đề - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách là 1, hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm). - HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở Cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng. 3. CD2: NGÀNH NGHỀ QUÊ EM. (T4). (GDDP) a. Nhìn lại tôi:	- HS hát và khởi động theo nhạc của bài hát: <i>Cháu yêu cô chú công nhân</i>, nhạc và lời Hoàng Yến. - HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động. - HS quan sát. - HS lắng nghe. -HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề. -HS thực hành. -HS lắng nghe. -HS lắng nghe

2026

-Gv yêu cầu Hs quan sát tranh ở trang 17, trong SGK, trả lời câu hỏi:
+Em đã nhớ được bao nhiêu ngành nghề truyền thống ở trên quê hương Hưng Yên của mình?
+Kể tên các nghề đó.
+ Em đã làm gì để bảo tồn các ngành nghề truyền thống nói trên?

-Gv mời HS trả lời, HS khác bổ sung.
-Gv nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

b. Thích gì, mong gì ở bạn để cùng nhau thực hiện ước mơ về nghề của mình.

-Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Em thích điều gì bạn đã làm được? Và mong sự thay đổi gì ở bạn ?

-Gv mời các đại diện của từng nhóm lên trình bày bài các nhóm khác góp ý, bổ sung.

-Gv nhận xét và tổng kết hoạt động.

4. Hoạt động vận dụng. (5 phút)

Nhớ và đồ lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp.

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét, nhắc nhở Hs chuẩn bị bài sau.

-Hs nêu: 4 nghề,...

-Hs nêu: nghề làm tương....

-Hs nêu: Ngoài thời gian học ở trên lớp, những lúc rảnh em sẽ học và tìm hiểu về nghề truyền thống ở quê hương mình.

+Em sẽ phụ bố mẹ chăm sóc những cây nhãn của gia đình....

- HS thảo luận nhóm 4: Em thích điều gì bạn đã làm được? Và mong sự thay đổi gì ở bạn ?

- Đại diện của từng nhóm lên chia sẻ.

+VD: Bạn sẽ làm gì để sau này trở thành chú bộ đội?

+ Mình sẽ cố gắng học tập thật tốt.

+ Mình thích việc bạn cố gắng học tốt các môn học.

+VD:Mình mong là bạn phải chăm tập thể dục để có sức khỏe tốt.

-HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.

-HS nhắc lại.

-HS lắng nghe.

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tự nhiên và xã hội

Bài 14 : ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết làm biển báo giao thông , vẽ tranh (sưu tầm ảnh) tuyên truyền tham gia giao thông an toàn, tranh ảnh về lễ hội quê em, về quang cảnh làng quê nơi em sinh sống.

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đồng nơi em sống

- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

- **Góp phần hình thành và phát triển:**

2026

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát nhận xét
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + Bài giảng, tranh ảnh minh họa,...
- HS: sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu. (3 phút) - GV cho HS hát bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”-Sáng tác Hoàng Văn Yến. - GV hỏi về nội dung bài và dẫn dắt vào bài.	-TBVN lên cho cả lớp hát và vận động.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. (30 phút) - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình hoặc tự sáng tạo nhân tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương, HS tự đánh giá xem mình đã làm được những nội dung nào nêu trong khung - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (có thể sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc thông qua các sản phẩm học tập các em đã làm).	-HS thực hành. -HS lắng nghe.
3. Hoạt động vận dụng. (5 phút) - HS biết cách ứng xử phù hợp với những tình huống cụ thể ở Cộng đồng địa phương và bộc lộ được cảm xúc với người dân trong cộng đồng. -Nhớ và đồ lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp. - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau: mang 1 số cây rau, cây hoa mang đến lớp.	-HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu. -HS thực hiện. -HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ : Bài 16 : ỨNG SỬ KHI ĐƯỢC NHẬN QUÀ NGÀY TẾT.(Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được ý nghĩa của phong tục mừng tuổi, tặng quà ngày Tết
- Biết ứng xử phù hợp khi được mừng tuổi, tặng quà thể hiện tình yêu thương đối với mọi người
- Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, diễn đạt suy nghĩ
- **Góp phần hình thành và phát triển:**

2026

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL kể chuyện, sắm vai, lắng nghe,
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Băng đĩa bài hát *Ngày Tết quê em* hoặc thiết bị phát nhạc
- HS: Một số bài hát về ngày Tết; thẻ màu xanh/ đỏ hoặc mặt cười/ mếu

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: - GV cho HS nghe hoặc hát bài: <i>Ngày Tết quê em</i> - Hỏi: +Các em có thích Tết không? +Vào ngày Tết, người lớn thường thực hiện phong tục gì đối với trẻ em? - GV chốt, giới thiệu, ghi tên bài	-HS hát tập thể. - HSTL - HS nhắc lại tên bài -TLCH theo HD của GV
2. Khám phá chủ đề HD 1: Người thân mong muốn gì khi tặng quà cho em - GV nêu câu hỏi gợi mở: - GV yêu cầu HS quan sát 4 tranh/SGK và thảo luận nhóm đôi câu hỏi: +Mọi người mừng tuổi, tặng quà cho trẻ em mong muốn điều gì? -GV yêu cầu HS nhớ lại để trả lời câu hỏi: Ngày Tết em đã được mừng tuổi, tặng quà gì? +Những người tặng quà cho em đã mong muốn gì? - GV động viên HS chia sẻ, nói những ý kiến khác không bắt chước bạn - GV tổng hợp ý kiến, phân tích, bổ sung	- HS quan sát, lắng nghe - Quan sát, nêu ý kiến -HS quan sát, trả lời -HS lắng nghe -HS nhắc lại
3. Mở rộng và tổng kết HD 2 Nhận xét cách ứng xử của các bạn khi được nhận quà - GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK/60, thảo luận theo cặp để xác định cách ứng xử phù hợp, chưa phù hợp - GV mời HS phân tích từng tranh và giải thích vì sao cách ứng xử đó là phù hợp, chưa phù hợp -Hỏi:+Khi được mừng tuổi, em sẽ nói gì với người mừng tuổi em? +Khi được mừng tuổi, em đón nhận quà như thế nào? -GV nhận xét, bổ sung	-HS quan sát, trả lời -HS thực hiện theo cặp -HS thực hiện trước lớp -HS lắng nghe và nhận xét -HS thực hiện -HS lắng nghe

2026

Kết luận: Khi được mừng tuổi, em cần:
Đón nhận bằng hai tay, đầu hơi cúi và nói
lời cảm ơn

- GV nhận xét giờ học.
- Về nhà các con học bài và chuẩn bị bài sau.

- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG

.....

.....